

Bản án số: **38/2017/HNGĐ-ST**.

Ngày: 22/5/2017.

V/v: “*Ly hôn có yếu tố nước ngoài*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Kế Nghiệp

*** Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đoàn Văn Tâm

Bà Trần Thị Ngọc Trân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân tỉnh
Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST-HNGĐ ngày
22 tháng 03 năm 2017 về việc “*Ly hôn có yếu tố nước ngoài*” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2017 giữa các
đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Chen, Chun - L**, sinh ngày 25/3/1988.

Địa chỉ: Phường H, khu T, thành phố B, Đài Loan.

*** Bị đơn:** Chị **Trần Hồng K**, sinh ngày 06/7/1995.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Anh *Chen, Chun - L* và chị *Trần Hồng K* vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 17/2/2017 nguyên đơn anh
Chen, Chun – L trình bày:**

Anh và chị Trần Hồng K quen biết và đăng ký kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/2016, vào sổ đăng ký kết hôn số 05/2016. Thời gian đầu anh và chị K chung sống với nhau tương đối hạnh phúc. Sau đó anh với chị K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ngôn ngữ, quan điểm, công việc, nơi cư trú, do đó không thể hàn gắn được. Anh về Đài Loan, chị K ở lại Việt Nam. Mâu thuẫn vợ chồng ngày thêm trầm trọng, anh và chị K không liên lạc với nhau nữa và đã sống ly thân từ tháng 06/2016 cho đến nay.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Anh xin được ly hôn, chấm dứt quan hệ vợ chồng với chị Trần Hồng K.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Trần Hồng K trình bày tại bản tự khai:**

Kể từ ngày kết hôn với anh Chen, Chun - L vợ chồng chung sống với nhau không hợp. Nay chị đồng ý yêu cầu xin ly hôn của anh Chen, Chun - L.

Về con chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị đang đi làm xa nên yêu cầu Tòa án xử vắng mặt chị K theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự tại bản khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Chen, Chun - L có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, trong các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử.

Bị đơn chị Trần Hồng K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu Tòa án xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 238, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt anh Chen, Chun - L và chị Trần Hồng K.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Chen, Chun - L và chị Trần Hồng K là hôn nhân hợp pháp, thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân ly hôn anh Chen, Chun - L cho rằng vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ngôn ngữ, quan điểm, công việc, nơi cư trú nên không thể hàn gắn, anh và chị K không còn liên lạc và đã sống ly thân trong thời gian dài. Chị K cũng xác định sau khi kết hôn giữa chị với anh Chen, Chun - L chung sống với nhau không hòa hợp.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân giữa anh Chen, Chun - L và chị Trần Hồng K đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chen, Chun - L đối với chị Trần Hồng K.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Chen, Chun - L và chị Trần Hồng K thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Chen, Chun - L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Chen, Chun - L (*do anh Thượng Hoàng P nộp thay*) theo biên lai thu số 0004283 ngày 17/3/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 477, Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Chen, Chun – L được ly hôn với chị Trần Hồng K .

2. Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Chen, Chun - L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Chen, Chun - L (*do anh Thượng Hoàng P nộp thay*) theo biên lai thu số 0004283 ngày 17/3/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh K.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Riêng anh Chen, Chun - L có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Kế Nghiệp